

Bản án số: 179/2017/HS-ST
Ngày: 30-11- 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Yêm

Ông Dương Xuân Đỉnh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đỗ Duy Khoa- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:***

Ông Hoàng Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 201/2017/HSST ngày 16/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/QĐXXST-HS ngày 17/11/2017 đối với bị cáo:

LÒ VĂN V, sinh năm 1990; HKTT: BL, TL, TC, Sơn La; Chỗ ở: HL2, TL, Đ.A, Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn T và bà Lò Thị L; Danh chỉ bản số 430 ngày 23/9/2017 của Công an huyện ĐA; TATS: Không; Nhân thân: Ngày 22/4/2009 TAND huyện TC, Sơn La tuyên phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích); Ngày 28/3/2012 TAND huyện TC, Sơn La tuyên phạt 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ra trại ngày 29/4/2014 (đã xóa án tích); Bị bắt tạm giữ từ ngày 22/9/2017 đến ngày 28/9/2017, tạm giam từ ngày 28/9/2017 đến nay.

Có mặt tại phiên tòa

* Người bào chữa cho bị cáo V: Bà Đỗ Thị H- Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa

* **Người bị hại:** Chị **Lê Thị Thanh T**, sinh năm 1987;

Trú tại: HL2, TL, ĐA, Hà Nội

Vắng mặt tại phiên tòa

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh **Nghiêm Văn Q**, sinh năm 1982;

Trú tại: HP, LH, Đ.A, Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/9/2017, chị Lê Thị Thanh T (sinh năm 1987; HKTT: HL2, TL, ĐA, Hà Nội) có đơn trình báo cơ quan công an huyện Đ.A về việc: Khoảng 10h00' ngày 22/9/2017 chị T có để 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus trên chiếc võng xếp “Duy Lợi” màu xanh trong phòng khách tầng một nhà chị, sau đó chị T đi chợ. Đến khoảng 10h30' cùng ngày, khi chị T đi chợ về thì phát hiện kẻ gian đã trộm cắp chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus của chị. Căn cứ vào đơn trình báo của chị T và tài liệu điều tra thu thập được, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện ĐA đã ra Lệnh bắt khẩn cấp đối với Lò Văn V (sinh năm 1990, HKTT: BL, TL, TC, Sơn La; chỗ ở: HL2, TL, ĐA, Hà Nội- là người làm thuê cho nhà chị T) về hành vi Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại cơ quan điều tra Lò Văn V khai nhận:

Khoảng tháng 9/2017, V đến làm thuê (phụ thợ mộc, bóc dỡ sản phẩm gỗ) cho gia đình chị Lê Thị Thanh T và được nuôi ăn ở cùng gia đình chị T.

Khoảng 10h00' ngày 22/9/2017, gia đình chị T đi vắng, Lò Văn V đi từ phòng ngủ tầng 2 xuống phòng khách tầng 1 thì nhìn thấy trên chiếc võng xếp “Duy Lợi” có 01 chiếc điện thoại Iphone 6S Plus và 01 chiếc điện thoại Nokia 1202 màu xanh của chị T, V nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. V quan sát thấy không có ai ở nhà, liền lấy trộm chiếc điện thoại Iphone 6S Plus nhét vào túi quần phía trước bên phải còn chiếc điện thoại di động Nokia 1202 giá trị thấp, V không lấy. Khoảng 10 phút sau chị T đi xe máy về nhà, V liền hỏi “Chị cho em mượn chiếc xe em đi chơi”, chị T đồng ý. Sau khi mượn được chiếc xe máy Honda Future Neo, màu đen, BKS: 29X5- 2679 của chị T, Lò Văn V điều khiển xe máy đi đến Cửa hàng mua bán điện thoại “Q mobile” địa chỉ thôn HP, LH, ĐA. Tại đây, V gặp anh Nghiê m Văn Q (sinh năm 1982; HKTT: HP, LH, ĐA- là chủ cửa hàng) thỏa thuận bán chiếc Iphone 6S Plus vừa trộm cắp được. Khi anh Q hỏi nguồn gốc chiếc điện thoại thì V trả lời “Em nhặt được” và đồng ý bán chiếc điện thoại cho anh Q với giá 2.500.000 đồng. Sau đó, V đi xe máy đến khu vực thị xã TS, Bắc Ninh (không xác định được địa chỉ cụ thể) mua 02 gói Hêrôin của một người đàn ông không quen

biết với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, V đi xe máy quay về, trên đường về, V có mua 01 bao thuốc lá và 01 chiếc bật lửa hết 17.000 đồng. Khi về đến nhà chị T, V trả chiếc xe máy cho chị T rồi lên phòng ngủ trên tầng hai lấy một phần Hêrôin trong một gói để sử dụng. Số Hêrôin còn lại, V cất giấu cùng với số tiền 1.483.000đ tại dưới gói trong phòng ngủ.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra tạm giữ:

- Thu giữ của Lò Văn V: 02 (hai) gói nilon bên trong chứa chất bột màu trắng V khai là heroin, số tiền 1.483.000 đồng; 01 (một) điện thoại Mobiistar, số thuê bao 01696959352.

- Thu giữ của anh Nghiêm Văn Q: 01 (một) điện thoại Iphone 6S Plus, số Imei: 353336076932137, sim số thuê bao 0869860801.

- Thu giữ của chị Lê Thị Thanh T: 01 USB màu đỏ, nhãn hiệu Kington.

Ngày 26/9/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện ĐA kết luận: Chiếc Iphone 6S Plus, số Imei: 353336076932137, sim số thuê bao 0869860801 của chị Lê Thị Thanh T bị chiếm đoạt trị giá 9.700.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 5807 ngày 16/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an Thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong hai gói nilon thu giữ của Lò Văn V là ma túy heroin, tổng trọng lượng 0,572gram.

Đối với số tiền 1.483.000đ, V khai nhận: Sau khi bán chiếc điện thoại Iphone 6S Plus của chị T được 2.500.000đồng, V mua ma túy hết 1.000.000đồng, sau đó mua thuốc lá và bật lửa hết 17.000đồng còn lại 1.483.000đồng, V cất giấu dưới gói ngủ cùng với ma túy sau đó cơ quan Công an đã thu giữ. Xét thấy đây là vật chứng của vụ án nên cần chuyển Tòa án nhân dân huyện ĐA giải quyết theo thẩm quyền.

Về người đàn ông đã bán ma túy cho V, do V khai không biết rõ nhân thân lai lịch cụ thể nên cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra làm rõ.

Đối với anh Nghiêm Văn Q, quá trình điều tra xác định: Anh Q không biết chiếc điện thoại mua của Lò Văn V là do Vui trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Về dân sự, anh Q đề nghị Lò Văn V phải trả lại số tiền 2.500.000 đồng mà anh Q đã bỏ ra để mua chiếc điện thoại của V.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus, số thuê bao 0869860801 thu giữ của anh Nghiêm Văn Q, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị T nên ngày 02/10/2017, Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho chị T. Chị T nhận lại tài sản, không yêu cầu bị can V phải bồi thường dân sự, đồng thời đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị can V về hành vi trộm cắp tài sản.

Đối với 01 USB màu đỏ, nhãn hiệu Kington (lưu giữ hình ảnh của Lò Văn V ra vào nhà chị T thời điểm trộm cắp tài sản) tạm giữ của chị Lê Thị Thanh T cần chuyển Tòa án nhân dân huyện ĐA phục vụ công tác xét xử.

Đối với 0,572 gram Heroin và chiếc điện thoại Mobiistar, số thuê bao 01696959352 tạm giữ của bị can V. Quá trình điều tra xác định là tài sản cá nhân của bị can V và là vật chứng của vụ án nên cần chuyển Tòa án nhân dân huyện ĐA giải quyết theo thẩm quyền.

Bản Cáo trạng số 190/CT-VKS ngày 15/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA đã truy tố Lò Văn V về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điều 138 khoản 1; Điều 46 khoản 1 điểm p Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lò Văn V từ 10 tháng đến 12 tháng tù

- Áp dụng Điều 194 khoản 1; Điều 46 khoản 1 điểm p Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lò Văn V từ 20 tháng đến 24 tháng tù

Áp dụng Điều 50 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 30 tháng đến 36 tháng tù

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng vì bị cáo không có việc làm.

- Về dân sự: Buộc bị cáo có nghĩa vụ trả lại anh Q 1.017.000đồng.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Số tiền 1.483.000đ trả lại anh Q; Trả lại bị cáo V chiếc điện di động Mobiistar kèm sim thuê bao; Tịch thu tiêu hủy: 0,572 gram Heroin và 01 USB trả lại chị T.

* Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa đề nghị:

Nhất trí về tội danh và điều luật áp dụng của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo, cũng như về phần bồi thường dân sự, xử lý vật chứng. Tuy nhiên, do bị cáo sinh sống ở vùng dân tộc thiểu số, kinh tế khó khăn, nhận thức còn hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo với mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn V khai nhận toàn bộ nội dung vụ việc phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10h00' ngày 22/9/2017, tại thôn HL2, TL, ĐA, Hà Nội, bị cáo Lò Văn V có hành vi Trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus, số thuê bao 0869860801 trị giá 9.700.000đ của chị Lê Thị Thanh T (sinh năm 1987; HKTT: HL2, TL, ĐA, Hà Nội) và có hành vi Tàng trữ trái phép 0,572 gram Heroin. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản, vi phạm khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự và cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, vi phạm khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội. Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình bị pháp luật ngăn cấm, nhưng do thấy sơ hở của người khác đã nảy sinh lòng tham, muốn có tiền mua ma túy để sử dụng nên vẫn cố tình phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo Vui không có tình tiết tăng nặng nào và có các tình tiết giảm nhẹ như: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo; Bị cáo là người dân tộc thiểu số; người bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo về tội Trộm cắp tài sản. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo được áp dụng theo quy định của Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[2] Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cơ bản phù hợp với kết quả nghị án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Lời đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo cơ bản phù hợp với quy định của pháp luật và kết quả nghị án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Đánh giá về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, không có ai khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng; khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Nhưng xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt này đối với bị cáo.

[6] Về phần dân sự: Chị T đã nhận lại chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus, số thuê bao 0869860801, không có yêu cầu gì nên không phải giải quyết.

Anh Nghiêm Văn Q mua chiếc điện thoại do V trộm cắp của chị T nhưng không biết, nên đã bị cơ quan Công an thu giữ trả chị T. Anh Q yêu cầu V trả số tiền 2.500.000đồng mua điện thoại của V là phù hợp nên được đối trừ số tiền 1.483.000đ, còn lại bị cáo V phải bồi thường trả anh Q.

[7] Về vật chứng vụ án: Số tiền 1.483.000đ trả lại anh Q; Chiếc điện di động Mobiistar kèm sim thuê bao tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu được trả lại nên cần tịch thu sung công; Tịch thu tiêu hủy: 01 USB (vì chị T không yêu cầu trả lại) và 0,572 gram Heroin.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo pháp luật quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Lò Văn V** phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 50 Bộ luật Hình sự;

- Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội.

- Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 99; Điều 231, 234 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Xử phạt: Lò Văn V 09 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

18 (mười tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Buộc bị cáo Lò Văn V phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là **27 (hai mươi bảy)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2017.

- Số tiền 1.483.000đ trả lại anh Q; Tịch thu sung công chiếc điện di động Mobiistar kèm sim thuê bao; Tịch thu tiêu hủy: 0,572 gram Heroin và 01 USB (Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện ĐA và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐA ngày 17/11/2017 và Giấy nộp tiền vào tài khoản tại Kho bạc nhà nước ĐA của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐA ngày 17/11/2017).

- Bị cáo còn phải bồi thường trả anh Q số tiền là 1.017.000đồng.

- Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong số tiền bồi thường, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Án xử công khai, sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần dân sự có liên quan.

Nơi nhận:

- VKS huyện Đ.A..
- Công an huyện Đ.A.
- Chi cục THADS huyện Đ.A.
- TAND thành phố Hà Nội
- Bị cáo.
- Người tham gia tố tụng (vắng mặt).
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Oanh

